TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT R** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2018/HS-ST
Ngày: 23-11-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT R

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

1/ Bà Nguyễn Thanh Vân.

2/ Bà Thái Thục Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố HỒ CHÍ MINH tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 201/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2018/QĐXXST - HS ngày 09/11/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Tr (tên gọi khác: Tý Bùa), sinh ngày 26/4/1993 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 316 Đường ND, Phường C1, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Z và bà Trần Thanh U; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/8/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường C1, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 15/8/2017. Ngày 30/3/2018, Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc với thời hạn 21 tháng; nhân thân: Tại bản án số 435/2009/HSST ngày 28/10/2009, Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; chấp hành xong bản án ngày 24/02/2010; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2018. (Có mặt).

2. Trần Tuấn A, (tên gọi khác: Gấu Na), sinh ngày 07/3/1990 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 14/11 Đường PTH, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: R; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt R; con ông Trần Văn B © và bà Trần Thị Kim C; vợ: Nguyễn Đặng Bích Đ (sinh năm: 1989), con: Có 01 người con (sinh năm: 2014); tiền án: Không, tiền sự: Ngày 20/7/2016, Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt

buộc với thời hạn 18 tháng; đến ngày 30/11/2017 chấp hành xong quyết định; bị bắt tạm giam từ ngày 03/7/2018. (Có mặt).

- *Bị hại:*

1. Ông Võ Hoàng L, sinh năm: 1972; nơi cư trú: Số 141A Đường DN, Phường B1, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. Chị Đoàn Thủy Kiều Ng, sinh năm: 1991; nơi cư trú: Số 45/34B/3 Đường CL, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

3. Chị Võ Thanh Hiền D, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Số 20/34 Ấp Hiệp Thạnh, phường HN, thành phố TN, tỉnh TN. (Vắng mặt).

4. Bà Lê Thị Hồng L1, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Số 100/60T5 Đường DBT, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

5. Bà Đinh Thị Q, sinh năm: 1974; nơi cư trú: Số 35/27 Đường CL, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

6. Ông Mai Thanh G, sinh năm: 1971; nơi cư trú: Số 35/27 Đường CL, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

7. Bà Phan Thị Bích H, sinh năm: 1974; nơi cư trú: Số 432B/38 Đường DBT, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

8. Ông Trịnh Nguyễn Hùng V, sinh năm: 1970; nơi cư trú: Số 39/28 Đường DN, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1973; nơi cư trú: Số 35/23/3 Đường CL, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. Bà Khúc Thanh H1, sinh năm: 1969; nơi cư trú (HKTT: Số 85/19 Đường PTH, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 39/28 Đường DN, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt).

3. Ông Hoàng Đức E, sinh năm: 1974; nơi cư trú: Số 213/58/29D Đường HB, phường PT, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

4. Ông Đoàn Vũ M, sinh năm: 1961; nơi cư trú: Số 330/18/11 Đường ADL, Phường B1, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Đã chết).

Người đại diện H pháp của ông Đoàn Vũ M:

1. Bà Lê Thị Ngọc O, sinh năm: 1960; nơi cư trú: Số 330/18/11 Đường ADL, Phường B1, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Là vợ của ông Đoàn Vũ M).

(Vắng mặt)

2. Chị Đoàn Thủy Kiều Ng, sinh năm: 1991; nơi cư trú: Số 45/34B/3 Đường CL, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Là con ruột của ông Đoàn Vũ M).

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Tr (tự: Tý Bùa), Trần Tuấn A (tự: Gấu Na) có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội. Do muốn có tiền tiêu xài nên Tr, Tuấn A đã thực hiện vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Quận T, cụ thể như sau:

Vào khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 15/6/2018, do muốn có tiền tiêu xài nên khi Nguyễn Văn Tr gọi điện thoại rủ thì Trần Tuấn A đồng ý cùng đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Sau đó Tr điều khiển xe gắn máy Mio Ultimo màu đỏ

(không nhớ biển số, xe này Tr mượn của người chị quen biết ngoài xã hội tên Mai tại tiệm bắn cá Anh Xù ở Phường B1, Quận T) đến khu vực đường 23, Phường B, Quận T gặp Tuấn A. Tại đây, Tr hỏi thì được Tuấn A cho biết Tuấn A có 01 bộ đồ nghề bẻ khóa xe gắn máy gồm 01 chìa khóa số 8 và 01 đầu đoản lục giác mũi dẹp. Do Tuấn A không biết bẻ khóa nên Tr kêu Tuấn A điều khiển xe máy chở Tr đi lòng vòng tìm tài sản lấy trộm. Trên đường đi, Tuấn A đưa cho Tr cất giữ 01 chìa khóa số 8 và 01 đầu đoản lục giác mũi dẹp. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày 15/6/2018, khi đi đến trước nhà số 35/27 Đường CL, Phường B, Quận T thì Tuấn A phát hiện xe gắn máy AirBlade BS: 59L1-865.51, số khung: RLHJF4616EY319082, số máy: JF46E5019099 của bà Đinh Thị Q đang dựng chống nghiêng trước nhà, nhưng không có người trông coi (xe có khóa cổ) và chỉ cho Tr biết. Sau đó, Tuấn A đậu xe đứng cảnh giới cách đó khoảng hơn 10 mét, còn Tr xuống xe và đi bộ đến dùng chìa khóa số 8 và đầu đoản bẻ khóa xe máy trên. Tr cắm đầu đoản vào ổ khóa để bẻ khóa thì đầu đoản bị gãy để lại một phần đầu đoản trong ổ khóa và đồng thời gây ra tiếng động lớn nên bị bà Q phát hiện đuổi theo tri hô "Cướp, cướp". Tr bỏ chạy bộ đến bãi đất trống đối diện số 35/15 Đường CL, Phường B, Quận T thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ giao Công an Phường B, Quận T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Riêng Tuấn A điều khiển xe Mio Ultimo màu đỏ bỏ chạy thoát. Sau đó Tuấn A đem xe trên đến tiệm bắn cá Anh Xù đường Đường PTH, Phường B1, Quận T giao lại cho bạn của Tr là Bi Mập (không rõ lai lịch, địa chỉ) và nhờ Bi Mập giao trả xe máy trên cho gia đình của Tr (hiện xe chưa thu hồi được).

Ngày 28/8/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận T có kết luận định giá xác định trị giá còn lại của chiếc xe gắn máy BS: 59L1-865.51 là 19.000.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Văn Tr và Trần Tuấn A còn khai nhận: Nguyễn Văn Tr cùng với Huỳnh Thanh R và Trần Tuấn A cùng với Ty thực hiện các vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn Quận T như sau:

Vụ thứ 01: Vào khoảng 15 giờ ngày 27/5/2018, Ty điện thoại rủ Tuấn A đi trộm cắp tài sản thì Tuấn A đồng ý. Sau đó Tuấn A điều khiển xe gắn máy Honda Vision BS: 59L2-674.27 đến tiệm bắn cá Anh Xù (đối diện quán Vọng Các) đường Đường PTH Phường B1, Quận T gặp và chở Ty đi lòng vòng tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày 27/5/2018, khi đến trước tiệm cơm gà số 59 Đường TQB, Phường H, Quận T thì Tuấn A phát hiện bên hông tiệm cơm gà có dựng 01 xe máy Wave màu đen-bạc, mang BS: 59L2-459.30, số khung: RLHHC1207 AY075312, số máy: HC12E2575353 của ông Võ Hoàng L không người trông coi, nên Tuấn A chỉ cho Ty biết. Sau đó Tuấn A giả vờ mua cơm gà để đánh lạc hướng nhân viên bán cơm gà, còn Ty đi bộ đến dùng đoản bẻ ổ khóa cổ và lấy trộm xe máy trên của ông L rồi chạy đến ngã tư đường AB và HĐ, Phường S, Quận N; sau đó Ty gọi điện thoại cho Tuấn A biết. Sau khi gặp Tuấn A, Ty điện thoại liên lạc với một người thanh niên tên Thuật (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) để chào bán xe máy BS: 59L2-459.30 thì Thuật đồng ý và hẹn gặp tại khu vực chợ Bà Hom, Phường MB, Quận S để xem xe. Sau khi xem xe xong, Thuật đồng ý mua xe trên với giá 1.800.000 đồng. Ty và Tuấn A chia đôi mỗi người được 900.000 đồng. Số tiền có được Tuấn A đã tiêu xài hết. Bị mất trộm xe, ông L đến Công an Phường H, Quận T trình báo sự việc.

Ngày 10/9/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận T có kết luận định giá xác định trị giá còn lại của chiếc xe gắn máy BS: 59L2-459.30 là 5.100.000

đồng. Ngày 05/9/2018, đại diện gia đình bị cáo Trần Tuấn A đã bồi thường cho ông Võ Hoàng L số tiền 5.000.000 đồng, ông L không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho Tuấn A.

Vụ thứ 02: Vào khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 06/6/2018, sau khi Nguyễn Văn Tr và Huỳnh Thanh R chơi bắn cá tại tiệm bắn cá Anh Xù (đối diện quán Vọng Các) đường Đường PTH, Phường B1, Quận T; R rủ Tr đi lòng vòng tìm tài sản lấy trộm đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì Tr đồng ý. Thực hiện ý định trên, R điều khiển xe gắn máy Airblade màu đen (không rõ biển số) chở Tr đi tìm tài sản lấy trộm, trên đường đi R đưa cho Tr 01 chìa khóa số 8 và 01 đầu đoản lục giác để làm công cụ bẻ khóa xe máy. Đến khoảng 06 giờ 15 phút cùng ngày 06/6/2018, khi đi đến trước nhà số 45/34B/3 Đường CL, Phường B, Quận T thì Tr phát hiện trước nhà trên có dựng 01 xe máy Wave S màu đen, mang BS: 54P1-7685, số khung: 016711, số máy: 0816711 của chị Đoàn Thủy Kiều Ng không người trông coi, nên Tr kêu R đậu xe cảnh giới ở gần đó còn Tr đi đến dùng đoản bẻ khóa cổ và lấy trộm xe máy kể trên của chị Ng rồi chạy về tiệm bắn cá Anh Xù. Tại đây Tr ngồi lại trông coi xe Airblade cho R, còn R đem xe máy BS: 54P1-7685 đi bán được 3.000.000 đồng (R bán xe cho ai thì Tr không biết). Sau đó Tr và R chia đôi mỗi người được 1.500.000 đồng. Số tiền có được Tr đã tiêu xài hết. Bị mất trộm xe, chị Ng đến Công an Phường B, Quận T trình báo sự việc.

Ngày 10/9/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận T có kết luận định giá xác định trị giá còn lại của chiếc xe gắn máy BS: 54P1-7685 là 3.500.000 đồng. Ngày 04/9/2018, đại diện gia đình bị cáo Nguyễn Văn Tr đã bồi thường cho chị Đoàn Thủy Kiều Ng số tiền 6.500.000 đồng, chị Ng không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho Tr.

Vụ thứ 03: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 08/6/2018, Nguyễn Văn Tr đang chơi ở khu vực công viên Đường DN, Phường H, Quận T thì Tr nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, Tr đi bộ lòng vòng tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày 08/6/2018, khi đi đến trước nhà số 39A/7 Đường DN, Phường H, Quận T thì Tr phát hiện trước nhà trên có dựng 01 xe máy Dream màu nâu, mang BS: 70L7-5642, số khung: 08078Y517507, số máy: HA08E1108730 (chìa khóa cắm sẵn trên ổ khóa xe) của chị Võ Thanh Hiền D đang quay lưng mở cửa cổng khu phòng trọ. Lợi dụng lúc chị D không để ý, Tr đi đến lấy trộm xe máy kể trên của chị D bỏ chạy thì bị chị D phát hiện tri hô "Cướp, cướp" và đuổi theo, nhưng không kịp. Sau đó Tr điều khiển xe máy BS: 70L7-5642 đến tiệm bắn cá Aha trên đường HĐ, Quận N chơi. Tại đây, Tr gặp người bạn quen biết ngoài xã hội tên Bi (không rõ lai lịch, địa chỉ), Tr nhờ Bi đem xe máy BS: 70L7-5642 đi bán được 4.000.000 đồng (Bi bán cho ai và bán ở đâu thì Tr không biết). Sau đó Tr cho Bi 500. để tiêu xài, số tiền 3.500.000 đồng còn lại Tr đã tiêu xài hết. Khi nhờ Bi đem xe máy trên đi bán thì Tr có nói cho Bi biết xe máy trên là do Tr vừa trộm cắp mà có.

Bị mất trộm xe, chị D đến Công an Phường H, Quận T trình báo sự việc.

Ngày 10/9/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận T có kết luận định giá xác định trị giá còn lại của chiếc xe gắn máy BS: 70L7-5642 là 5.070.000đồng. Ngày 06/9/2018, đại diện gia đình bị cáo Nguyễn Văn Tr đã bồi thường cho chị Võ Thanh Hiền D số tiền 4.000.000 đồng, chị D không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho Tr.

Vụ thứ 04: Vào khoảng 08 giờ ngày 10/6/2018, Nguyễn Văn Tr sau khi chơi ở tiệm bắn cá Anh Xù, Phường B1, Quận T thì Tr nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, Tr đi bộ lòng vòng tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày 10/6/2018, khi đi đến trước nhà số 100/60T5 đường NTT, Phường H, Quận T thì Tr phát hiện bên hông nhà trên có dựng 01 xe máy Wave màu xanh, mang BS: 51L5-8744, số khung: RLHHC09006Y208 533, số máy: HC09E6208336 (có khóa cổ nhưng không người trông coi) của bà Lê Thị Hồng L1. Lợi dụng lúc không ai để ý, Tr đi đến dùng đoản bẻ khóa cổ và lấy trộm xe máy kể trên của bà L1 chạy đi. Sau đó Tr đem xe máy BS: 51L5-8744 đến tiệm bắn cá phía sau nhà thờ R Hải, Phường B, Quận T bán cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) là khách đến chơi bắn cá được 2.500.000 đồng. Số tiền có được Tr đã tiêu xài hết. Khi bán xe máy cho người phụ nữ trên thì Tr nói dối là xe bị mất giấy tờ nên bán giá thấp.

Bị mất trộm xe, bà L1 đến Công an Phường H, Quận T trình báo sự việc.

Ngày 10/9/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận T có kết luận định giá xác định trị giá còn lại của chiếc xe gắn máy BS: 51L5-8744 là 3.400.000 đồng. Ngày 06/9/2018 đại diện gia đình bị cáo Nguyễn Văn Tr đã bồi thường cho bà Lê Thị Hồng L1 số tiền 5.000.000 đồng, bà L1 không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho Tr.

Vụ thứ 05: Vào khoảng 16 giờ ngày 17/6/2018, sau khi cùng chơi bắn cá tại tiệm bắn cá Anh Xù, Phường B1, Quận T xong thì Ty rủ Trần Tuấn A đi trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì Tuấn A đồng ý. Sau đó, Tuấn A điều khiển xe gắn máy Honda Vision BS: 59L2-674.27 chở Ty đi lòng vòng tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày 17/6/2018, khi đi đến trước nhà số 432B/36 Đường DBT, Phường M, Quận T thì Ty phát hiện trước nhà này có dựng 01 xe máy Sirius màu đen, mang BS: 54L1-3943, số khung: Y-019996, số máy: C64-019996 của bà Phan Thị Bích H (xe có khóa cổ, nhưng không có người trông coi) nên Tuấn A chỉ cho Ty biết. Sau đó Tuấn A đậu xe cảnh giới ở đầu hẻm, còn Ty đi bộ đến dùng đoản bẻ ổ khóa cổ và lấy trộm xe máy trên của bà H rồi chạy đến ngã tư đường AB và HĐ, Phường S, Quận N và Ty điện thoại cho Tuấn A biết. Sau khi gặp Tuấn A, Ty điện thoại liên lạc với một người thanh niên tên Thuật (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) để chào bán xe máy BS: 54L1-3943 thì Thuật đồng ý và hẹn gặp tại khu vực chợ Bà Hom, Phường M4, Quận S để xem xe. Sau khi xem xe xong, Thuật đồng ý mua xe trên với giá 4.500.000 đồng; Ty và Tuấn A chia đôi mỗi người được 2.250.000 đồng. Số tiền có được Tuấn A đã tiêu xài hết. Bị mất trộm xe, bà H đến Công an Phường M, Quận T trình báo sự việc.

Ngày 10/9/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận T có kết luận định giá xác định trị giá còn lại của chiếc xe gắn máy BS: 54L1-3943 là 3.040.000 đồng. Ngày 05/9/2018, đại diện gia đình bị cáo Trần Tuấn A đã bồi thường cho bà Phan Thị Bích H số tiền 4.500.000 đồng, bà H không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho Tuấn A.

Vụ thứ 06: Vào khoảng 14 giờ ngày 18/6/2018, Trần Tuấn A đang chơi ở khu Trung Sơn, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì Ty điện thoại rủ Tuấn A đi trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì Tuấn A đồng ý. Sau đó Ty điều khiển xe gắn máy Dream màu nâu (không rõ biển số) đến chở Tuấn A đi lòng vòng tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày 18/6/2018, khi đi đến trước nhà số 100/55A Đường DBT, Phường H, Quận T thì Ty phát

hiện trước nhà này có dựng 01 xe máy Airblade màu vàng-bạc-đen, mang BS: 59L1-130.68, số khung: 718233-AY, số máy: 0601471-JF27E của ông Trịnh Nguyễn Hùng V (xe có khóa cổ, nhưng không có người trông coi) nên Ty chỉ cho Tuấn A biết. Sau đó Tuấn A đậu xe cảnh giới ở gần đó, còn Ty đi bộ đến dùng đoản bẻ ổ khóa cổ và lấy trộm xe máy trên của ông V rồi chạy đến ngã tư đường AB và HĐ, Phường S, Quận N và Ty điện thoại cho Tuấn A biết. Sau khi gặp, cả hai thống nhất đem chiếc xe qua khu vực Trung Sơn, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh bán cho người quen của Ty tên là Sơn (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) thì Tuấn A đồng ý. Khi đến bùng binh khu Trung Sơn, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh thì Ty kêu Tuấn A ngồi đợi còn Ty đem xe máy BS: 59L1-130.68 đi bán cho Sơn được 5.000.000đồng (Ty giao xe máy trên cho Sơn ở đâu thì Tuấn A không biết). Ty và Tuấn A chia đôi mỗi người được 2.500.000 đồng. Số tiền có được Tuấn A đã tiêu xài hết. Bị mất trộm xe, ông V đến Công an Phường H, Quận T trình báo sự việc.

Ngày 10/9/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận T có kết luận định giá xác định trị giá còn lại của chiếc xe gắn máy BS: 59L1-130.68 là 10.800.000 đồng. Ông Trịnh Nguyễn Hùng V yêu cầu bồi thường 10.800.000 đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, gia đình của bị cáo Trần Tuấn A đã bồi thường cho bị hại V 8.000.000 đồng và ông V không có yêu cầu bồi thường gì khác, xin giảm nhẹ hình phạt cho Tuấn A.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, Nguyễn Văn Tr và Trần Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 12/9/2018, Cơ quan CSĐT/CAQ8 ra quyết định xử lý vật chứng trao trả xe máy AirBlade BS: 59L1- 865.51, số khung: RLHJF4616EY 319082, số máy: JF46 E5019099 cho bà Đinh Thị Ng, bà Q không yêu cầu bồi thường gì khác.

Qua điều tra xác định:

- Xe gắn máy AirBlade BS: 59L1-865.51, số khung: RLHJF4616EY319082, số máy: JF46E5019099 do bà Nguyễn Thị Y đứng tên, sau đó bà Y cho vợ chồng em ruột là Mai Thanh G và Đinh Thị Q, nhưng chưa sang tên sở hữu.

- Xe gắn máy biển số 59L1-130.68 do bà Khúc Thanh H1 đứng tên, bà Hương đưa xe cho chồng là ông Trịnh Nguyễn Hùng V sử dụng và bị mất trộm.

- Xe gắn máy biển số 54P1-7685 do ông Hoàng Đức E đứng tên, sau đó ông E bán lại cho ông Đoàn Vũ M (bán bằng giấy tay), trước khi chết ông M cho con ruột là Đoàn Thủy Kiều Ng.

- Xe gắn máy biển số 54L1-3943 do bà Phan Thị Bích H đứng tên.

- Xe gắn máy biển số 51L5-8744 do bà Lê Thị Hồng L1 đứng tên.

- Xe gắn máy biển số 59L2-459.30 do ông Võ Hoàng L đứng tên.

- Xe gắn máy biển số 70L7-5642 do chị Võ Thanh Hiền D đứng tên.

- Xe gắn máy Honda Vision BS: 59L2-674.27, số khung: RLHJF5815GY778240, số máy: JF66E0537949 thuộc sở hữu của Trần Tuấn A. Vào ngày 25/6/2018, Trần Tuấn A đã bán xe máy trên bằng giấy tay cho người bạn quen biết ngoài xã hội tên Tú (không rõ lai lịch, địa chỉ), nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T chưa thu hồi được.

Các xe gắn máy dùng làm phương tiện phạm tội (Xe gắn máy do Nguyễn Văn Tr mượn của người bạn tên Mai và Trần Tuấn A đã nhờ đối tượng tên Bi Mập (bạn của Nguyễn Văn Tr) đưa cho gia đình Tr để trả lại cho đối tượng tên Mai; xe gắn máy của

Huỳnh Thanh R và xe gắn máy của Ty); Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T không thu hồi được.

Các xe gắn máy bị chiếm đoạt (hiện đã bán) cũng như các điện thoại di động dùng liên lạc phạm tội của Nguyễn Văn Tr, Trần Tuấn A và các đối tượng khác cùng cây đoản bẻ khóa xe, chìa khóa số 8; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T không thu hồi được.

Đối với Huỳnh Thanh R, chưa ghi được lời khai và hiện không có mặt tại địa phương; ngày 12/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T đã ra thông báo truy tìm đối với Huỳnh Thanh R và sẽ làm rõ xử lý sau.

Đối với Ty, Thuật, Sơn, Bi, Bi Mập, người phụ nữ mua xe của Tr; do không xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T không có căn cứ để xử lý.

Bản cáo trạng số 202/CT-VKS ngày 11/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn Tr, Trần Tuấn A về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm h, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tr mức án từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm h, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Tuấn A mức án từ 15 (Mười lăm) tháng đến 21 (Hai mươi mốt) tháng tù;

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo (do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành).

- Về trách nhiệm dân sự: Đương sự không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật (tịch thu tiêu hủy một mũi đoản bằng kim loại, đã bị gãy, dài 2cm).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo: Nguyễn Văn Tr, Trần Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của các bị hại trên địa bàn Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Lời khai nhận của các bị cáo phù H với nội dung Cáo trạng truy tố của

Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và phù H với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trị giá tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn Tr tham gia chiếm đoạt tổng cộng trong 04 vụ là 30.970.000 đồng và trị giá tài sản mà bị cáo Trần Tuấn A tham gia chiếm đoạt tổng cộng trong 04 vụ là 37.940.000 đồng.

Trị giá tài sản bị chiếm đoạt thuộc trường H tài sản có giá trị dưới 50.000.000 đồng. Do đó, với hành vi phạm tội và trị giá tài sản bị chiếm đoạt; đã có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Trần Tuấn A đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính đồng phạm và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, không có tính tổ chức; vai trò của bị cáo Tr là nguy hiểm hơn bị cáo Tuấn A. Vì vậy, khi quyết định hình phạt sẽ cân nhắc về vai trò đồng phạm và mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo phạm tội thuộc trường H ''phạm tội 02 lần trở lên'', đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo đều có quá trình nhân thân xấu (Bị cáo Nguyễn Văn Tr là người nghiện ma túy và chưa được xóa tiền sự, đã từng bị tòa án xét xử, mặc dù trong lần xét xử này bị cáo được xem là không có án tích; bị cáo Tuấn A có là người nghiện ma túy), nhưng vẫn không chịu tu dưỡng, sửa chữa, phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; nên cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại (chiếc xe biển số 59L1-865.51 bị hư phần ổ khóa công tắc điện và ổ khóa cổ) nên gây thiệt hại không lớn; bản thân bị cáo Tuấn A đã tích cực tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho phía bị hại nhằm khắc phục hậu quả; gia đình bị cáo Tr đã bồi thường thiệt hại cho phía bị hại nhằm khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Để từ đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm b, điểm h, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[5] Bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù H với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì các bị cáo còn có thể bị phạt một số tiền nhất định, để tịch thu nộp Ng sách nhà nước. Nhưng xét thấy các bị cáo đều thuộc thành phần lao động nghèo, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì liên quan đến các tài sản bị chiếm đoạt và tại phiên tòa vắng mặt; đây là quyền tự định đoạt của đương sự, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng:

- Chiếc xe AirBlade BS: 59L1- 865.51, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại cho chủ sở hữu H pháp là đúng theo quy định của pháp luật.

- Các xe gắn máy bị chiếm đoạt (hiện đã bán) và các xe gắn máy dùng làm phương tiện phạm tội (Xe gắn máy do Nguyễn Văn Tr mượn của người bạn tên Mai và Trần Tuấn A đã nhờ đối tượng tên Bi Mập (bạn của Nguyễn Văn Tr) đưa cho gia đình Tr để trả lại cho đối tượng tên Mai; xe gắn máy của Huỳnh Thanh R và xe gắn máy của Ty) cũng như các điện thoại di động dùng liên lạc phạm tội của Nguyễn Văn Tr, Trần Tuấn A và các đối tượng khác cùng cây đoản bẻ khóa xe, chìa khóa số 8; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T không thu hồi được; nên không có cơ sở xem xét xử lý.

- Một mũi đoản bằng kim loại, đã bị gãy, dài 2cm (do bị hại Q giao nộp); là dụng cụ dùng phạm tội và hiện không có giá trị sử dụng; nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Huỳnh Thanh R, chưa ghi được lời khai và hiện không có mặt tại địa phương; ngày 12/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T đã ra thông báo truy tìm đối với Huỳnh Thanh R và sẽ làm rõ xử lý sau.

[10] Đối với các đối tượng: Ty, Thuật, Sơn, Bi, Bi Mập và người phụ nữ mua xe của bị cáo Nguyễn Văn Tr; do không xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm h, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tr (tên gọi khác: Tý Bùa) 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính kể từ ngày 15/6/2018.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm h, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Tuấn A (tên gọi khác: Gấu Na) 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính kể từ ngày 03/7/2018.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Nguyễn Văn Tr (tên gọi khác: Tý Bùa), Trần Tuấn A (tên gọi khác: Gấu Na).

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy một mũi đoản bằng kim loại, đã bị gãy, dài 2cm.

(Vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 215/PNK ngày 28/9/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, TP.HCM).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Nguyễn Văn Tr (tên gọi khác: Tý Bùa), Trần Tuấn A (tên gọi khác: Gấu Na); mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày; kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết H lệ. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết H lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Trúc

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.